

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-PT

Ngày 01-8-2025

V/v tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đê

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Trung

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử
phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLPT-HNGĐ, ngày 23 tháng
6 năm 2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly
hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 13/2025/HNGĐ-ST, ngày 09-4-2025 của Tòa án nhân
dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long)
bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2025/QĐ-PT, ngày 14
tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Phi K, sinh năm 1986; cư trú tại ấp C, xã L, thành
phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp C, phường L, tỉnh Vĩnh Long) (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1985; cư trú tại Khóm H, Phường G,
thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Khóm H, phường N, tỉnh Vĩnh Long (vắng
mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Phi K là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2023 và các lời khai trong quá
trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Phi K trình bày: Vào năm 2018,
Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị Lê
Thị Cẩm T; đồng thời, giao chị T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn

Thế K1, sinh ngày 04/7/2017. Anh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Tuy nhiên, sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật thì chị T cản trở anh thực hiện quyền và nghĩa thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, chị T không có công việc làm ổn định, sống nương tựa vào gia đình. Vì vậy, anh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Theo bị đơn chị Lê Thị Cẩm T trình bày: Từ khi chị ly hôn với anh K cho đến nay, chị vẫn nuôi dưỡng con tốt, đảm bảo điều kiện học tập của con và chị không cản trở anh K thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh K.

Tại bản án sơ thẩm số 13/2025/DS-ST, ngày 19-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phi K về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Phi K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm anh Nguyễn Phi K đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0000940, ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, anh Nguyễn Phi K làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án phúc thẩm xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo. Qua các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Anh K khởi kiện yêu cầu Tòa án sơ thẩm giải quyết về thay đổi người trực

tiếp nuôi con sau khi ly hôn, với lý do: Chị T không đủ khả năng về kinh tế để nuôi con và chị T cản trở anh K thực hiện quyền và nghĩa vụ về thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án sơ thẩm, anh K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thế K1. Ngược lại, chị T trình bày từ sau khi chị T và anh K ly hôn cho đến nay, chị T đảm bảo đủ điều kiện nuôi con, đảm bảo về điều kiện học tập của con.

[2] Theo ý kiến, nguyện vọng của con chị T và anh K, cháu Nguyễn Thế K1 mong muốn được sống chung với mẹ (BL 34). Tại phiên tòa sơ thẩm, anh K khai, lý do chị T đã dẫn con đi đâu anh K không biết và không được gặp con nên anh K phải làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Như vậy, nguyên nhân anh K yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, không phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[3] Tòa án sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K về thay đổi người trực tiếp nuôi con là có căn cứ. Anh K kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại vụ án, nhưng Tòa án sơ thẩm không có vi phạm nghiêm trọng về việc thu thập chứng cứ và chứng minh hoặc thành phần Hội đồng xét xử không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự hoặc vi phạm nghiêm trọng khác về thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh K. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của anh K không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh K không được Tòa án phúc thẩm chấp nhận, nên buộc anh K phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm theo quy định của pháp luật bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh K đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001432, ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long), nên không phải nộp tiếp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Phi K

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2025/HNGĐ-ST, ngày 09-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long).

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phi K về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Phi K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Nguyễn Phi K đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0000940, ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long), nên không phải nộp tiếp.

Buộc anh Nguyễn Phi K phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh Nguyễn Phi K đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001432, ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long), nên không phải nộp tiếp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 10 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đê